

NHÌN LẠI CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO “ĐỔI ĐẤT LẤY HÒA BÌNH” CỦA SIAM VÀ TRUNG QUỐC TRONG QUAN HỆ VỚI CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY TỪ GIỮA THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX

Nguyễn Văn Tận

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nvtandhkh@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 30/11/2022; ngày hoàn thành phần biên: 20/12/2022; ngày duyệt đăng: 26/12/2022

TÓM TẮT

Chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” là một trong những chính sách được các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á sử dụng trong quan hệ với các nước phương Tây thời cận đại. Chính sách đó phát huy tác dụng tùy theo đặc điểm tình hình và điều kiện của mỗi nước. Trong khuôn khổ của bài báo này, tác giả chỉ tập trung làm rõ việc thực thi chính sách trên ở một nước Đông Nam Á, đó là Siam và một nước ở Đông Bắc Á là Trung Quốc để nhận diện quá trình triển khai và mức độ đạt được trong quan hệ với các nước phương Tây từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Với việc thực hiện chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” đã giúp Siam không những duy trì được nền độc lập của mình mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Siam sớm hội nhập với thế giới cũng như phát triển kinh tế trong điều kiện đất nước hòa bình. Trong khi đó, Trung Quốc không rơi vào ách thống trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân phương Tây nhưng lại trở thành nước phụ thuộc vào các nước phương Tây.

Từ khóa: Ngoại giao, Siam, Trung Quốc đổi đất lấy hòa bình, hiệp ước, phương Tây.

Như chúng ta biết cả Siam và Trung Quốc đều sử dụng chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” trong quan hệ với các nước phương Tây thời cận đại. Tuy nhiên, đối với Siam, việc thực hiện chính sách trên đã giúp Siam không những duy trì được nền độc lập của mình mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Siam sớm hội nhập với thế giới cũng như phát triển kinh tế trong điều kiện đất nước hòa bình. Trong khi đó, Trung Quốc không rơi vào ách thống trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân phương Tây mà trở thành nước phụ thuộc vào các nước phương Tây. Vấn đề đặt ra ở đây là tại sao cả hai nước cùng sử dụng một phương sách như nhau nhưng kết quả lại khác nhau?. Nội dung của bài viết này sẽ là lời giải đáp cho câu hỏi trên thông qua việc làm rõ

chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” của Siam và Trung Quốc trong quan hệ với các nước phương Tây từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX

1. ĐỐI VỚI SIAM

Vào những năm 50 của thế kỷ XIX, khi mà áp lực của chủ nghĩa thực dân phương Tây đang đe dọa đến chủ quyền của mỗi quốc gia, dân tộc thì các nước ở khu vực Đông Á đã lựa chọn những phương thức ứng phó khác nhau. Trong khi Siam chấp nhận mở cửa và cho phép các nước phương Tây thiết lập lãnh sự quán cũng như mở một số cảng biển cho thương nhân phương Tây đến giao lưu buôn bán thì Việt Nam và Trung Quốc lại thực hiện chính sách đóng cửa, buộc các nước phương Tây phải dùng súng đạn để mở cửa. Lý giải cho chính sách mở cửa đất nước, nhà vua Mongkut cho rằng “Vũ khí duy nhất mà chúng ta có và có thể áp dụng trong tương lai đó là những cái lưới và quả tim của chúng ta thực hiện những tư tưởng lành mạnh và sự sáng suốt. Chỉ có chúng mới bảo vệ được chúng ta (1) Trong vấn đề này, nhà vua Mongkut hiểu rõ nếu không đánh bại các nước phương Tây thì phương án tốt nhất là hòa nhập với các nước phương Tây cho nên vào năm 1855, Mongkut đã ký hiệp ước bất bình đẳng với Anh. Nội dung của hiệp ước bao gồm các điều khoản sau đây:

Anh được quyền tự do buôn bán trên toàn lãnh thổ của Siam;

Quyền lãnh sự tài phán thuộc về Anh;

Tàu chiến anh có quyền vào cửa sông Chao Phoraiya tới tận cảng Pak Nam;

Thuế quan đánh vào tất cả các loại hàng hóa của Anh là 3%.

Ngay sau khi ký hiệp ước với Anh thì Mongkut cũng ký với Pháp một hiệp ước tương tự vào ngày 15/8/1856, trong đó có 2 điểm đáng lưu ý là hàng hóa của Pháp khi nhập khẩu vào Siam chỉ nộp một khoản thuế không quá 3% (trừ thuốc phiện) và hoạt động buôn bán của người Pháp sẽ không bị cản trở bởi bất cứ độc quyền nào... Hơn ai hết, Mongkut đã nhận thức ra được hiểm họa đe dọa đến chủ quyền dân tộc đến từ hai cường quốc Anh – Pháp. Và đây chính là điểm khởi đầu cho việc thực hiện chính sách “đánh đu” của Siam trong quan hệ với Anh – Pháp từ nửa sau những năm 50 của thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Một điều cần nhận thấy là vào thời điểm Siam chịu sức ép từ hai phía Anh – Pháp cũng chính là thời điểm Siam đã thôn tính các vùng đất Páttanhi, 2 tỉnh Seam Reap và Battambang của Campuchia, các tiểu vương quốc hồi giáo ở bán đảo Malacca như Kedak, Kelantan, Terengganu và các tiểu vương quốc Lào như Lampun, Lacon, Pre, Nan, Luang Prabang, Lôm. Ngoài ra, Siam cũng là người bảo hộ cho ngai vàng của vua Ang Dương của Campuchia. Tuy nhiên, sau khi Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam và buộc triều đình nhà Nguyễn ký hiệp ước Nhâm Tuất vào năm 1862 chấp nhận cắt 3

tỉnh miền Đông cho Pháp là Gia Định, Định Tường và Biên Hòa thì Pháp cũng đồng thời gây áp lực với Campuchia và buộc Campuchia phải phê chuẩn hiệp ước (17/4/1864) thừa nhận quyền “bảo hộ” của Pháp.

Nhận thấy sự yếu thế trước sức mạnh của Pháp, triều đình phong kiến Siam bắt đầu nhượng bộ Pháp trong những vấn đề liên quan đến Campuchia với mục đích bảo đảm sự an toàn và ổn định ở biên giới phía Đông Campuchia. Theo tinh thần đó, ngày 15/7/1867, Siam đã ký hiệp ước với Pháp công nhận quyền bảo hộ của Pháp đối với Campuchia để đổi lại việc Pháp thừa nhận 2 tỉnh Battambang và Seam Reap thuộc về lãnh thổ của Siam.

Sau khi Mongkut qua đời vào năm 1867, Chuchalongkorn lên nối ngôi và tiếp tục theo đuổi chính sách đối ngoại mà Mongkut đã triển khai cũng như tiến hành công cuộc cách tân đất nước để đủ sức đối trọng với sức ép từ Anh – Pháp. Mặc dù, Siam đã nhượng bộ Pháp trong vấn đề Campuchia, nhưng Pháp vẫn không từ bỏ dã tâm loại trừ ảnh hưởng của Siam trên lãnh thổ Lào.

Đến những năm 90 của thế kỷ XIX, ưu thế trong cuộc tranh chấp quyền lợi trên lãnh thổ của Lào giữa Pháp và Siam nghiêng dần về phía Pháp. Trong cuộc tranh chấp này, Pháp yêu cầu Siam phải từ bỏ ảnh hưởng tại Sipsong Chutai (vùng phía Tây khu vực sông Đà, Việt Nam) và cho phép duy trì ảnh hưởng các vùng đất ở bờ Tây sông Mekong ở Bắc Lào cũng như ở phần lớn đất Lào thuộc bờ Đông sông Mekong của vùng Trung và Nam Lào. Đối với những vùng đất mà cả 2 bên đang tranh chấp được xác định là vùng đất trung lập cho đến khi nào đường biên giới được xác định rõ ràng và hợp lý.

Trong khi cuộc tranh chấp giữa Siam và Pháp liên quan đến những vùng đất trên lãnh thổ Lào chưa ngã ngũ thì Siam lại chịu sức ép của thực dân Anh ở phía Tây. Vào những năm cuối thế kỷ XIX, phạm vi ảnh hưởng của Anh và Pháp ở khu vực Đông Nam Á được mở rộng và bắt đầu tiếp giáp lại với nhau. Pháp chiếm đóng Bắc Kỳ và thiết lập chế độ bảo hộ ở Việt Nam, Campuchia và đang tìm mọi cách thôn tính Lào, còn Anh đã mở rộng ảnh hưởng ra toàn bộ lãnh thổ Miến Điện và các tiểu quốc Shan có sông Mekong chạy qua. Cả Anh và Pháp đều nhận thấy nguy cơ sẽ diễn ra cuộc tranh giành bờ sông Mekong từ Campuchia đến gần biên giới Trung Quốc có thể xảy ra. Trong hoàn cảnh đó, các tỉnh của Lào thuộc Siam (Luang Prabang) và các tiểu quốc Kiang Cheng của người Shan (của Miến Điện thuộc Anh) sẽ bị đe dọa. Trong tình hình đó, nước Pháp sẽ bị đối đầu bởi hai đối thủ khi nỗ lực giành quyền sở hữu hai bên bờ sông Mekong vì cả Siam và Anh sẽ rơi vào vị thế mất đi lãnh thổ trong trường hợp có sự tiến bước của Pháp” i(2)

Nhận thức được sự nguy hiểm đến từ liên minh Anh – Siam cho nên vào năm 1889, đại sứ Pháp tại Luân Đôn là M. Waddington đã đề nghị Thủ tướng Anh Sallisbury về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng trên lãnh thổ Siam thông qua việc

tuyên bố Siam là nước đệm của hai nước Anh và Pháp. Liên quan đến vấn đề này, Huân tước Kec-don đã nói rõ “Chúng ta (Anh) không muốn làm điều gì tổn thương các quan hệ hữu hảo với Pháp và không muốn có một cuộc xung đột với Pháp. Việc duy trì Siam với tư cách là một nước đệm có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với quyền lợi của Siam, không chỉ với việc bảo vệ thuộc địa của Anh ở Ấn Độ, mà còn rất quan trọng với việc duy trì hòa bình ở phía Đông bán cầu”(3). Sau khi đạt được sự thỏa thuận với Anh, thực dân Pháp bắt đầu gây sức ép với Siam. Trong hoàn cảnh đó, chính quyền phong kiến Siam cầu cứu sự giúp đỡ của Anh, Mỹ và Nga nhưng bị từ chối. Đối với Anh, ngoài sự thỏa thuận với Pháp trong việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Siam, thì chính sách đối ngoại của Anh trong giai đoạn này vẫn trung thành với cái gọi là chính sách “cô lập huy hoàng”. Với sức mạnh vượt trội về hải quân cùng với tiềm lực kinh tế hùng hậu đã cho phép nước Anh không vướng vào các vấn đề quốc tế. Dưới nhãn quan chiến lược của Anh thì việc duy trì Siam với tư cách nước đệm không những có lợi cho Anh trong việc bảo vệ thuộc địa của Anh ở Ấn Độ, mà còn duy trì được nền hòa bình ở phía Đông bán cầu. Đối với Mỹ và Nga thì không muốn làm mất lòng Pháp nên giữ thái độ trung lập. Ngoài ra, giữa Pháp và Nga còn có mối quan hệ khi cùng nhau ký hiệp ước liên minh quân sự chính trị năm 1893 đặt nền tảng cho sự ra đời khối hiệp ước nhằm đối phó với khối đồng Minh Đức- Áo – Hung nên dù cho Siam đã nỗ lực hết sức để níu kéo Nga hoàng làm cầu nối trung gian trong quan hệ giữa Siam và Pháp nhưng không thành.

Trước tình hình đó, một lần nữa Siam buộc phải nhượng bộ Pháp bằng cách ký hiệp ước với Pháp vào ngày 03/10/1893 với nội dung chủ yếu là:

- Vùng phía Tây sông Mekong 25 km được coi là khu phi quân sự và quân Pháp được chiếm đóng tỉnh Chantabury của Siam;
- Pháp được quyền đặt lãnh sự tại Ko rat và Nan;
- Siam không có quyền đóng quân ở Battambang và Seam Reap của Campuchia.

Theo nội dung của hiệp ước này thì các đất đai của Lào ở phía Đông sông Mekong thuộc quyền cai trị của Pháp, còn các đất đai phía Tây bao gồm Xainaburi ở phía Bắc và một phần tỉnh Champassak ở phía Nam được sáp nhập vào lãnh thổ của Siam.

Việc Siam thỏa mãn những yêu cầu do Pháp đưa ra là cơ sở để cho Anh buộc Pháp thực hiện thỏa thuận biến Siam thành khu vực ảnh hưởng của hai nước mà trước đó hai bên đã cam kết. Theo tinh thần đó, ngày 15/01/1896, hiệp ước Anh – Pháp được ký kết chính thức hóa việc biến Siam thành khu đệm của hai nước.

Việc hai cường quốc tư bản chủ nghĩa Anh, Pháp phân chia quyền lợi trên lãnh thổ Siam mà không có sự tham gia của Siam đã buộc nước này tìm kiếm sự

ủng hộ từ bên ngoài. Một chiến dịch vận động ngoại giao nhằm duy trì các vùng đất “hải ngoại” cũng như hy vọng thủ tiêu các hiệp ước bất bình đẳng bảo toàn chủ quyền dân tộc được chính quyền Chualongkorn triển khai. Thông qua các cuộc vận động hành lang và thông qua cầu nối trung gian của Nga, Siam đã có những cuộc hội đàm với pháp liên quan đến việc khôi phục chủ quyền của Siam ở các vùng đất ở Lào và Campuchia. Mọi thương thuyết của Siam với Pháp bất thành đã buộc Siam phải sử dụng phương thức “đổi đất lấy hòa bình”. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là những phần lãnh thổ bị cắt cho các nước phương Tây là những vùng đất của các nước láng giềng mà trước đó Siam đã thôn tính. Cụ thể vào tháng 2/1904 Siam đã ký hiệp ước với Pháp với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Các tỉnh thuộc hữu ngạn sông Mekong như Mlu- Prey, Tonle Repu, Bassac và hai vùng Kratt, Dansai trên vịnh Thái Lan phải nhượng lại cho Pháp cùng với một số đất đai dọc sông Mekong để xây dựng bến cảng;

2. Phần lãnh thổ Luang Prabang trên bờ phải sông Mekong được xác lập trở lại với các lãnh thổ còn lại của Luang Prabang và không còn nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Siam;

3. Pháp sẽ trả lại cho Siam tỉnh Chantabury mà trước đó Pháp chiếm đóng theo nội dung của hiệp ước năm 1893.

Chính vào thời điểm giữa Siam và Pháp đạt được thỏa thuận như nêu ở trên, thì giữa Pháp và Anh lại ký hiệp ước liên minh với nhau trong bối cảnh đối đầu với Đức. Trong phần 3 của hiệp ước, cả hai nước xác định lại khu vực ảnh hưởng của hai nước này ở Siam theo nội dung của hiệp ước ngày 15 tháng 01 năm 1896.

Được sự hậu thuẫn của Anh, Pháp gây sức ép buộc Siam phải ký hiệp ước mới vào năm 1907. Theo đó, Siam nhượng cho Pháp các tỉnh Battambang, Seam Reap và Sísophon với tổng diện tích là 20.000 km² (chủ yếu là đất đai của Lào và Campuchia). Để đổi lại Pháp trả lại vùng Kratt và Dansai và cam kết từ bỏ quyền lãnh sự tài phán đối với công dân pháp trên lãnh thổ Siam.

Trong khi Siam chấp nhận cắt những vùng đất của Lào và Campuchia (trước đó vốn là đất thuộc về Siam) cho Pháp để bảo toàn lãnh thổ của Siam ở phía Đông thì ở phía Tây sức ép của Anh cũng đe dọa đến nền độc lập của Siam. Trong hoàn cảnh đó, Siam lại sử dụng phương thức quen thuộc là “đổi đất lấy hòa bình” nên đã chấp nhận ký hiệp ước với Anh vào năm 1909. Theo nội dung của hiệp ước này, Siam nhượng lại cho Anh các tiểu vương quốc Hồi giáo trên bán đảo Malacca bao gồm Kelantan, Terengganu, Peris và Kedah với tổng diện tích trên 40.000 km². Về phía Anh sẽ cung cấp cho Siam 4 triệu đồng bảng Anh để xây dựng đường sắt trên bán đảo Malacca và từ bỏ quyền lãnh sự tài phán đối với công dân Anh ở Siam.

Nhìn lại quan hệ giữa Siam và Pháp - Anh trong những năm cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, chúng ta thấy Siam đã sử dụng chính sách đánh đu trong quan hệ với Pháp và Anh nhằm bảo toàn chủ quyền dân tộc. Tuy nhiên, chính sách đánh đu của Siam dựa trên cơ sở Siam nằm giữa vùng tranh chấp của Pháp và Anh. Chính vị trí địa chính trị nắm giữa sự tranh chấp giữa hai nước Anh - Pháp đã tạo điều kiện thuận lợi cho phép Siam duy trì được nền độc lập dân tộc. Ngoài ra, Siam có được lợi thế là trong thời gian xảy ra xung đột với Pháp - Anh, Siam đã thôn tính được những vùng đất hải ngoại của Campuchia, Lào và Malaysia nên Siam mới có điều kiện thực hiện thành công chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình”.

Có thể khẳng định rằng chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” là một trong những vũ khí hữu hiệu mà Siam đã sử dụng trong quan hệ với các nước phương Tây nhằm duy trì và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đây là một trong những chính sách mà các nước trong khu vực thường sử dụng nhưng kết quả đạt được giữa các nước là hoàn toàn không giống nhau.

2. ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC

Trong giai đoạn đầu của triều đại Mãn Thanh, chính quyền phong kiến Trung Quốc cũng thực hiện chính mở cửa trong quan hệ với các nước phương Tây. Tuy nhiên, sau thời kỳ trị vì của vua Khang Hy, Trung Quốc đã bắt đầu thực hiện chính sách đóng cửa. Để mở cửa Trung Quốc, các nước thực dân phương Tây mà cụ thể là thực dân Anh đã sử dụng thuốc phiện làm công cụ mở cửa. Hệ quả của nó là đã dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh Trung - Anh (1840 - 1842) với sự thất bại của chính quyền phong kiến Mãn Thanh. Nhà Mãn Thanh buộc phải ký với Anh hiệp ước Nam Kinh vào ngày 29/8/1842. Trong nội dung của hiệp ước Nam Kinh có một điều khoản buộc Trung Quốc phải cắt Hương Cảng cho Anh. Theo sau Anh là các nước Pháp và Mỹ cũng yêu cầu triều đình phong kiến Mãn Thanh ký các hiệp ước bất bình đẳng với những điều khoản như đã ký với Anh. Đó là hiệp ước Vọng Hạ ký với Mỹ ngày 03/7/1843, hiệp ước Hoàng Phố ký với Pháp ngày 24/10/ 1844. Điều càng nhận thấy là thông qua việc ký hiệp ước với các nước phương Tây, triều đình phong kiến Mãn Thanh đã cho phép các nước Anh, Pháp, Mỹ thiết lập các “tô giới” trên lãnh thổ Trung Quốc. Thực chất, đó là những vùng lãnh thổ đặc biệt của các nước phương Tây. Năm 1845, thực dân Anh xây dựng tô giới bên sông Hoàng Phố của Thượng Hải cùng với Anh, Pháp và Mỹ cũng thiết lập tô giới ở Thượng Hải. Sau đó, hầu hết các thành phố buôn bán lớn nằm ở ven vùng duyên hải Trung Quốc đều bị khoanh thành những vùng tô giới. Về sau các vùng tô giới của các nước phương Tây được mở rộng. Ngoài Thượng Hải được phân chia ra thành các vùng tô giới của Anh - Pháp - Mỹ thì Thiên Tân và Hán Khẩu cũng được phân ra thành các tô giới của Đức và 3 nước trên. Như vậy, những vùng đất tô giới chung và riêng của các nước Anh, Pháp Mỹ và Đức đã trở

thành những vùng đất thuộc đặc quyền của các nước phương Tây và cũng trở thành sào huyệt để cho các nước phương Tây sử dụng làm cứ điểm xâm lược về kinh tế, quân sự và phân chia phạm vi ảnh hưởng trên lãnh thổ Trung Quốc. Tại các tô giới trên, các nước phương Tây coi như lãnh địa riêng nên đã tạo ra những đặc quyền, đặc lợi cho các thương nhân và công dân của nước họ. Hàng hóa của các nước khác muốn vào các tô giới đó buôn bán và trao đổi đều phải chịu thuế suất cao.

Trong số các nước phương Tây thì Anh và Pháp là hai nước có quyền lợi nhiều nhất trên lãnh thổ Trung Quốc. Sau khi buộc chính quyền phong kiến Mãn Thanh cho phép hai nước này thiết lập các tô giới lãnh thổ Trung Quốc, Anh và Pháp tiếp tục yêu cầu Trung Quốc sửa đổi lại những nội dung của các điều ước trước đây nhưng bị chính quyền phong kiến Mãn Thanh từ chối. Trước tình hình đó, liên quân Anh – Pháp tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện lần hai (1856 – 1860) với sự thất bại của triều đình phong kiến Mãn Thanh. Điều ước Thiên Tân được ký kết giữa chính quyền phong kiến Mãn Thanh với hai nước thực dân Anh – Pháp. Vào ngày 25/6/1858 với các nội dung chủ yếu sau

- Trung Quốc chấp nhận bồi thường cho Anh 4 triệu lạng bạc và cho Pháp 2 triệu lạng bạc;

- Anh, Pháp có quyền cử sứ thần đến Bắc Kinh và được phép tự do đi lại;

- Trung Quốc sẽ mở thêm các cảng biển cho thương nhân của Anh, Pháp đến buôn bán, thực hiện việc giảm thuế và công dân của hai nước này không chịu sự chi phối của pháp luật Trung Quốc mà chịu sự quản lý của lãnh sự quán Anh, Pháp (4).

Vấn đề đặt ra ở đây là triều đình phong kiến Mãn Thanh muốn trì hoãn việc thực thi điều ước nên giao hẹn một năm sau nguyên thủ 3 nước sẽ phê chuẩn và trao đổi điều ước tại Bắc Kinh. Tuy nhiên, khi các công sứ Anh, Pháp đến Bắc Kinh trao đổi điều ước thì bị quân Mãn Thanh tấn công. Trước tình hình đó, liên quân Anh, Pháp tấn công Đại Cô, Thiên Tân và tiến vào đốt phá Bắc Kinh. Trước sức mạnh của Anh, Pháp, triều đình phong kiến Mãn Thanh buộc phải ký điều ước Bắc Kinh vào ngày 25/10/1860 với những điều khoản hết sức nặng nề. Ngoài những nội dung đã được ký kết trong điều ước Thiên Tân, Trung Quốc còn phải chịu thêm các điều khoản sau:

- Mở thêm cửa biển Thiên Tân;

- Cắt bán đảo Cửu Long cho Anh;

- Bồi thường cho Anh, Pháp mỗi nước 8 triệu lạng bạc.

Trước sự nhượng bộ của triều đình phong kiến Mãn Thanh, thực dân Anh càng gây sức ép buộc Trung Quốc ký “Điều ước Yên Đài” cho phép thương nhân Anh được tự do buôn bán ở các nước Vân Nam, Tứ Xuyên, Tây Tạng, Cam túc và Thanh Hải. Cùng với Anh, thực dân Pháp cũng gây sức ép với chính quyền phong kiến Mãn

Thanh buộc chính quyền phong kiến Mãn Thanh công nhận các hiệp ước nhà Nguyễn đã ký với Pháp và quyền bảo hộ của Pháp ở Việt Nam. Ngoài ra, Pháp được phép tự do buôn bán ở vùng Hoa Nam Trung Quốc. Ngày 11/5/1884, Lý Hồng Chương đã ký “Điều ước Thiên Tân I” với Pháp công nhận các hiệp ước Pháp ký với nhà Nguyễn và quyền bảo hộ của Pháp đối với Việt Nam. Vấp phải sự chống đối của nhân dân, triều đình phong kiến Mãn Thanh không dám phê chuẩn hiệp ước đã buộc thực dân Pháp sử dụng vũ lực tiến hành chiến tranh với Trung Quốc. Kết quả Trung Quốc bị thất bại và hiệp ước Thiên Tân được ký kết. Theo nội dung của hiệp ước này, ngoài việc Trung Quốc thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Việt Nam thì Trung Quốc còn cho phép Pháp xây dựng đường sắt ở Hoa Nam.

Trong số các nước phương Tây thì Mỹ là nước chậm chân nhất trong việc xâm xé Trung Quốc. Theo lời phát biểu của Tổng thống Mc. Kley thì “đất đai, bờ biển Trung Quốc đã rơi vào tay người nước ngoài. Sự biến đổi quan trọng đó người Mỹ chúng ta không thể khoanh tay ngồi nhìn. Muốn tránh khỏi sự bài xích của các cường quốc xâm chiếm Trung Quốc thì không thể không nhúng ta vào việc của Trung Quốc” (5). Trên cơ sở đó, ngày 06/9/1899, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ John Hay ban hành chính sách mở cửa Trung Quốc (the open door policy). Nội dung của chính sách này bao gồm các điều khoản như sau:

- Bất cứ hàng hóa của nước nào vào Trung Quốc cũng đều chịu chính sách thuế như nhau và do chính phủ Trung Quốc thu thuế;
- Không can thiệp vào lợi ích của các nước theo những điều đã ký;
- Không được thu thuế theo khu vực của từng nước quá cao (6).

Với chính sách này trên thực tế đã cho phép Mỹ có thị phần trên lãnh thổ Trung Quốc và cùng với các cường quốc Anh, Pháp xâm xé Trung Quốc và biến Trung Quốc từ một quốc gia có chủ quyền trở thành một quốc gia phụ thuộc vào các nước phương Tây.

Rõ ràng là trước áp lực của chủ nghĩa thực dân phương Tây, chính quyền phong kiến Siam và triều đình phong kiến Mãn Thanh đều sử dụng chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” và đều nhượng bộ các nước phương Tây. Tuy nhiên, sự nhượng bộ của hai nước này lại không giống nhau. Đối với Siam, mỗi lần Pháp gây sức ép thì Siam từ chỗ từ bỏ quyền bảo hộ của Pháp ở Campuchia đến chỗ cắt các vùng đất hải ngoại ở Lào cho Pháp và mỗi lần Anh gây sức ép thì Siam cũng cắt đất của Mã Lai cho Anh để đổi lại việc duy trì được nền độc lập dân tộc. Trong khi đó, Trung Quốc lại cho phép các nước phương Tây thiết lập các tô giới trên lãnh thổ Trung Quốc. Việc Trung Quốc thực hiện chính sách ngoại giao đa chiều và ký hiệp ước bất bình đẳng với nhiều nước phương Tây đã làm cho quan hệ giữa Anh, Pháp với triều đình phong kiến Mãn Thanh trở nên căng thẳng. Hệ quả của sự căng thẳng trên đã dẫn đến

việc Anh, Pháp tiếp tục tiến hành chiến tranh với Trung Quốc và cứ sau mỗi cuộc chiến tranh với Trung Quốc, các nước phương Tây lại mở rộng thêm phạm vi ảnh hưởng của mình. Theo gương Anh, Pháp các nước phương Tây khác như Mỹ, Đức cũng đưa ra những yêu cầu đối với chính quyền phong kiến Mãn Thanh và chính quyền này không còn cách nào khác là để cho các nước phương Tây chia phần trên lãnh thổ Trung Quốc. Về vấn đề này, trong tác phẩm “Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc”, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ. Mặc dù Trung Quốc rất suy nhược, mặc dù nội bộ Trung Quốc bị chia rẽ, nhưng dù sao, con số 11139000 km² của nó vẫn là một miếng mồi ngon quá to mà cái mồm của chủ nghĩa đế quốc thực dân không thể nuốt trôi ngay một lúc được. Và không thể trong một ngày mà đẩy một cách tàn bạo 489.500.000 người Trung Quốc vào xiềng xích của chế độ nô lệ thuộc địa. Cho nên người ta cắt Trung Quốc ra. Cách này chậm hơn nhưng khôn hơn” (7)

Qua việc trình bày ở trên, chúng ta thấy trong quan hệ với các nước phương Tây cả Siam và Trung Quốc đều sử dụng chính sách ngoại giao đa chiều. Đối với Siam từ chỗ thiết lập mối quan hệ với nhiều nước đến chỗ sử dụng lợi thế của hai nước Anh và Pháp để cân bằng tương quan lực lượng giữa hai nước này, tránh cho đất nước rơi vào ách thống trị trực tiếp của nước này hay nước kia. Trong khi đó, Trung Quốc cũng thiết lập mối quan hệ với nhiều nước nhưng trước sức ép ngày càng tăng của hai cường quốc Anh, Pháp chính quyền phong kiến Mãn Thanh cũng dành những đặc quyền cho hai nước này. Như vậy, việc hai nước cùng sử dụng một phương sách giống nhau đã cho phép hai nước này thoát khỏi ách thống trị trực tiếp của các nước phương Tây.

Cùng với việc thực hiện chính sách ngoại giao đa phương, cả Siam và Trung Quốc cũng thực hiện chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình”. Trong vấn đề này, Siam từ chỗ từ bỏ quyền bảo hộ của mình đối với vương quốc Campuchia đến chỗ cắt dần những vùng đất ở hải ngoại cho Anh và Pháp thậm chí cả vùng đất Chantaburi của Siam cũng phải nhường lại cho Pháp. Để lấy lại vùng đất Chantaburi bảo toàn chủ quyền dân tộc Siam, buộc phải chấp nhận nhường hết các vùng đất hải ngoại ở Campuchia, Lào và Mã Lai cho hai nước Anh, Pháp. Với cách thức đó, Siam duy trì được nền độc lập dân tộc.

Trường hợp của Trung Quốc cũng tương tự Siam là cùng sử dụng phương sách “đổi đất lấy hòa bình” thông qua việc cắt đất cho các nước phương Tây thiết lập các tô giới trên lãnh thổ Trung Quốc hoặc cho phép các nước phương Tây thuê đất trong thời hạn 99 năm (Hồng Công). Trước áp lực của Pháp, Trung Quốc cũng công nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Việt Nam. Tuy nhiên, điểm khác biệt ở đây là Trung Quốc không có những vùng đất hải ngoại như Siam để nhường lại cho các nước phương Tây. Trung Quốc cũng không cắt đất hoàn toàn cho phương Tây mà chỉ cho phép các nước

phương Tây xây dựng các tô giới mà thôi. Sở dĩ, Trung Quốc thực hiện được điều đó là do hai yếu tố sau đây:

Thứ nhất, do lãnh thổ Trung Quốc quá rộng lớn, không một nước thực dân nào đủ sức để chiếm trọn Trung Quốc và biến Trung Quốc thành thuộc địa.

Thứ hai, do quá trình tranh giành lợi ích trên lãnh thổ Trung Quốc không chỉ có Anh và Pháp mà còn có các nước như Mỹ, Đức, Nhật và các nước thực dân phương Tây khác. Trong hoàn cảnh như vậy, các nước phương Tây buộc phải chấp nhận giải pháp phân chia phạm vi ảnh hưởng trên lãnh thổ Trung Quốc.

Như vậy, việc Siam và Trung Quốc cùng thực hiện chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hòa bình” nhưng kết quả đạt được ở hai cấp độ khác nhau, đối với Siam thì duy trì được toàn vẹn lãnh thổ của đất nước và bảo toàn được chủ quyền dân tộc, còn đối với Trung Quốc thì lãnh thổ bị phân chia ra thành những khu vực do các nước phương Tây kiểm soát, và trở thành một nước phụ thuộc vào các nước phương Tây.

CHÚ THÍCH

1. Lê Văn Quang (1995), *Lịch sử vương quốc Thái Lan*, Nxb TP Hồ Chí Minh, trang 139.
2. Claire Hirshfield, “ *The Struggle for the Mekong banks, 1892 – 1896*” *Journal of Southeast Asian History* (Singapore), 9, No 3, March 1968
3. Lê Văn Quang (1995), *Lịch sử vương quốc Thái Lan*, Nxb TP Hồ Chí Minh, trang 154.
4. Dong Wangt (2005) *China/s Uniquial treats: Narrating National History Lanham Maryland Lexington, Books*, P 1-2
5. Quang Ngọc Huyền (2022), *Quan hệ Mỹ - Philippines (1946 – 1986)*, Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, số 1, trang 55
6. Vũ Dương Ninh (1962), *Nhìn lại con đường xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ trong thời kỳ cận đại*, thông báo khoa học, ĐHTH Hà Nội, trang 15
7. Nguyễn Ái Quốc (1924), *Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc*, Tập san Inprekorr, bản tiếng Pháp, số 67, Ngày 24/9/1924

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Văn Chương (2011), *Quan hệ Xiêm – Pháp nửa sau thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XIX*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Trường Đại học Sư phạm Huế
- [2]. Hall.D.G.E (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- [3]. Đào Minh Hồng (2001), *Chính sách đối ngoại của Thái Lan (Xiêm) cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ lịch sử
- [4]. Vũ Dương Ninh (2007), *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
- [5]. E.A. Phomichieva (1991), *Chính sách đối ngoại của Thái Lan*, Nxb Khoa học, Matxcova
- [6]. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý (2001), *Lịch sử Trung Quốc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [7]. Nguyễn Văn Tân (2017), *Các cuộc cải cách và vận động cải cách ở Đông Á từ nửa sau những năm 50 của thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX*, Nxb Đại học Huế
- [8]. Lưu Tố Xương (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, Tập IV, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

A REVIEW OF THE "LAND FOR PEACE" POLICY IN THE RELATIONS BETWEEN SIAM AND CHINA AND WESTERN COUNTRIES FROM THE MID-19TH CENTURY TO THE EARLY 20TH CENTURY

Nguyen Van Tan

University of Sciences, Hue University

Email: nvtandhkh@yahoo.com.vn

ABSTRACT

Both Siam and China applied the "land for peace" diplomatic policy in their relations with Western countries in the modern time. Thus, not only was Siam able to keep its independence, but it also had favorable conditions to quickly integrate into the world as well as develop its economy. China, however, became dependent on Western countries. The question is why both countries employed the same strategy but achieved different outcomes? The article will provide an answer to the question posed above by clarifying the "land for peace" policy of Siam and China in relations with Western countries from the mid-19th century to the early 20th century.

Keywords: Diplomacy, Siam, China, land for peace, convention, Western.



Nguyễn Văn Tận sinh ngày 27/9/1954 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành lịch sử năm 1976 chuyên ngành lịch sử thế giới tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội; nhận học vị tiến sĩ năm 1988 tại trường Đại học Tổng hợp quốc gia Belarutxia. Ông công tác tại Khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học, ĐH Huế từ năm 1977.

Lĩnh vực nghiên cứu: quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á.